

HĐTL VN30 - GIẢNG CO TRONG BIÊN HỢP

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 01/01/2020



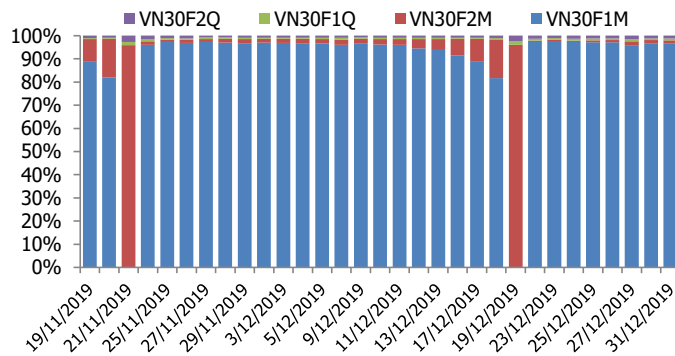
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2001	16/1/2020	15	876.30	16,085
VN30F2002	20/2/2020	50	876.40	213
VN30F2006	18/6/2020	169	883.50	123
VN30F2009	17/9/2020	260	889.30	204

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- VN-Index kết thúc phiên giảm hơn 4 điểm, kết thúc năm 2019 tại 960,99 điểm. So với con số 892,54 điểm đầu năm 2019 thì chỉ số chung vẫn tăng trưởng 7,67% nhưng số mã tăng giá thực tế không nhiều. Phần tăng trưởng chủ yếu đóng góp từ vài cổ phiếu vốn hoá lớn như nhóm Vingroup, VCB, FPT,... Thanh khoản thị trường đang trong xu hướng giảm do yếu tố chu kỳ khi thị trường ở giai đoạn giao thời giữa các phiên của năm cũ và năm mới. Giá trị khớp lệnh phiên này chỉ đạt 2.200 tỷ đồng so với mức 2.400 tỷ đồng ở phiên hôm qua. Giao dịch khối ngoại gây áp lực cho thị trường khi họ bán ròng 127 tỷ đồng trên toàn thị trường.
- Không giữ được sắc xanh đầu phiên, cả 4 HĐTL đóng cửa phiên giao dịch cuối năm ghi nhận mức giảm điểm từ 0,1 đến 2,8 điểm, trong khi đó chỉ số VN30 giảm 1,23 điểm. Cụ thể, basis hợp đồng VN30F2001 tiếp tục giảm giảm từ +1,99 điểm phiên trước xuống -2,76 điểm phiên nay. Vẫn giữ quan điểm rằng rủi ro giảm sâu hơn là thấp và mức độ giảm nếu có cũng không gây tổn hại gì nhiều cho cổ phiếu. Đây là thời điểm thị trường đang củng cố vùng cân bằng. Thế giới rất ổn, mặt bằng thông tin bình lặng là yếu tố thuận lợi lúc này. Thị trường chưa tìm được lý do để kích thích dòng tiền vào. Trên thị trường phái sinh, chiến lược trading trong phiên sẽ được ưu tiên hơn với vùng hỗ trợ 870-875 và kháng cự 885-890.
- Về kỹ thuật, VN30-Index tiếp tục dao động tích lũy tại vùng đáy kỹ thuật, việc bị kẹp giữa các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự gần nhau khiến chỉ số dao động khó chịu. Nếu dòng tiền không được cải thiện thì rất khó để chỉ số thay đổi trạng thái như hiện nay. Vùng 875-878 điểm sẽ là hỗ trợ cho chỉ số và kháng cự mạnh 890-898 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Xu hướng giảm co tiếp tục chi phối thị trường trong ngắn hạn. Do đó, chiến lược trading trong phiên sẽ được ưu tiên hơn với vùng hỗ trợ 870-875 điểm và vùng kháng cự 885-890 điểm.

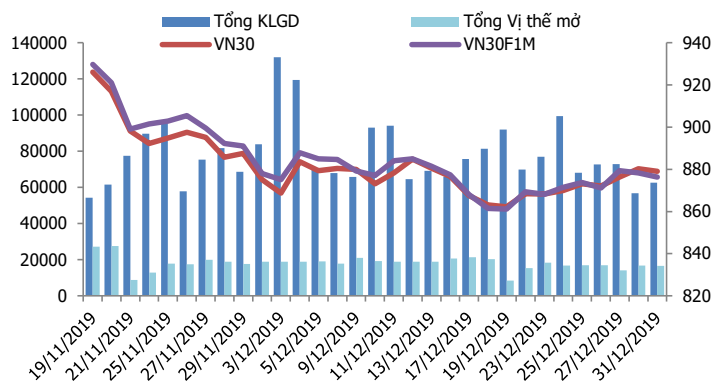
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Tiếp tục nắm giữ vị thế Long, chú ý kháng cự mạnh của VN30 cũng như của VN30F1M tại 888-894 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Hạn chế giao dịch chênh lệch giá và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu rõ ràng hơn.

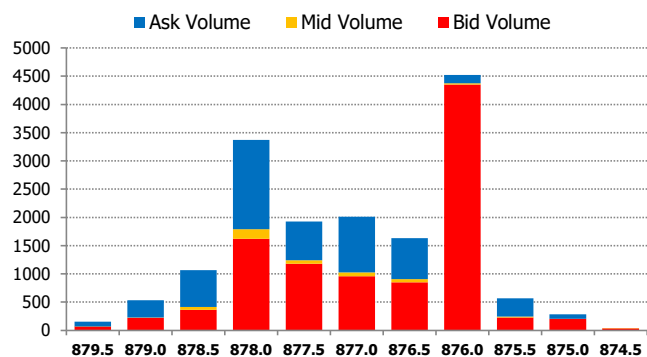
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2001	876.3	-0.23	62,291	10.1	16,085	-0.8
VN30F2002	876.4	-0.32	201	53.4	213	-0.9
VN30F2006	883.5	-0.01	24	9.1	123	0.8
VN30F2009	889.3	-0.03	12	-70.7	204	1.0
Tổng			62,528	10.1	16,625	-0.8

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT L

- Phiên giao dịch cuối cùng của năm 2019 chứng kiến những diễn biến tương đối ảm đạm với cả 4 HẾT L đóng cửa giảm nhẹ từ 0,1 đến 2,8 điểm, tương đương mức giảm khiêm tốn 1,23 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng tương lai chỉ dao động nhẹ.
- Thanh khoản thị trường tăng so với phiên đầu tuần, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường đạt 62.528 hợp đồng tăng 10,13%. Trong đó, thanh khoản tập trung nhiều ở hợp đồng tháng 1 với 62.291 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2001 là 881,31 điểm (cao hơn 5,01 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2002 là 886,25 điểm (+9,85 điểm), VN30F2003 là 890,22 điểm (+6,72 điểm) và VN30F2006 là 903,24 điểm (+13,94 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	875-878	870-873	868-872
Kháng cự	885-888	890-894	894-897

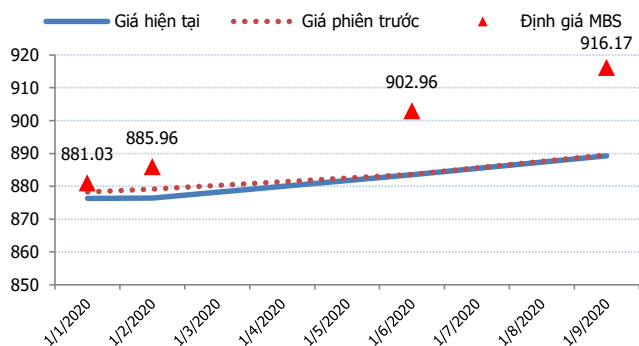
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTTL

Spread HĐTTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.1	0.90	-0.8	0.86
VN30F1Q - VN30F1M	7.2	5.30	1.9	5.96
VN30F1Q - VN30F2M	7.1	4.40	2.7	5.1
VN30F2Q - VN30F1M	13	11.30	1.7	11.22
VN30F2Q - VN30F2M	12.9	10.40	2.5	10.36
VN30F2Q - VN30F1Q	5.8	6.00	-0.2	5.26

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTTL CÁC KỲ HẠN



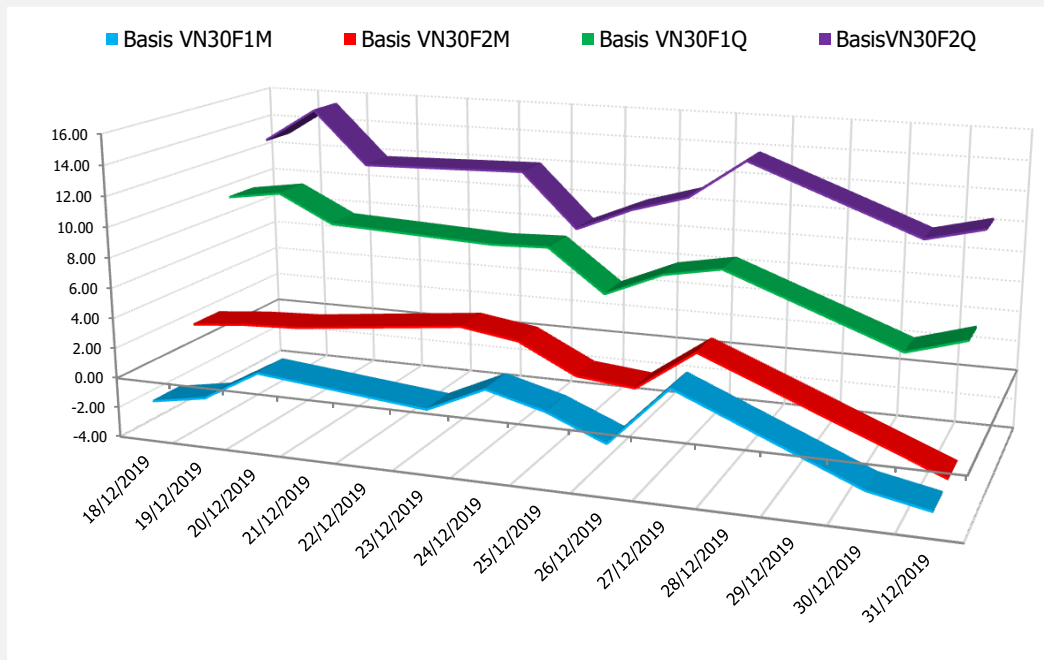
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTTL

- Phiên giao dịch cuối cùng của năm 2019 chứng kiến những diễn biến tương đối ảm đạm với cả 4 HĐTTL đóng cửa giảm nhẹ từ 0,1 đến 2,8 điểm, tương đương mức giảm khiêm tốn 1,23 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis của các hợp đồng tương lai chỉ dao động nhẹ. Cụ thể, basis hợp đồng VN30F2001 tiếp tục giảm giảm từ +1,99 điểm phiên trước xuống -2,76 điểm phiên nay. Trái lại, basis hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F2006 tăng nhẹ từ 9,31 điểm lên mức 10,24 điểm.
- Trong khi đó, chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai cũng có những diễn biến phân hóa, hiện nằm trong khoảng từ +0,1 đến +13 điểm vào cuối phiên hôm nay. Dù vậy, những biến động chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương đối thấp và chưa tạo ra cơ hội mở vị thế Long/Short spread mới cho nhà đầu tư. Do đó, nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch chênh lệch giá và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu rõ ràng hơn.

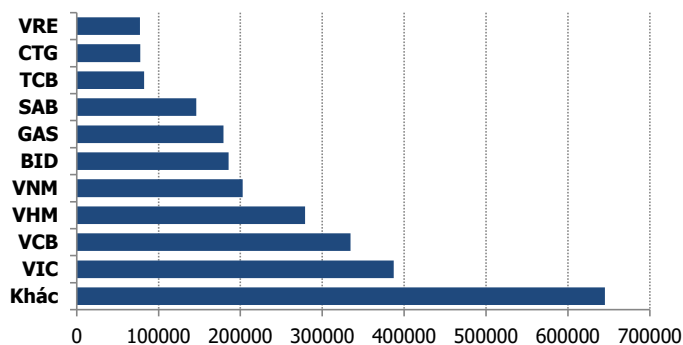
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTTL



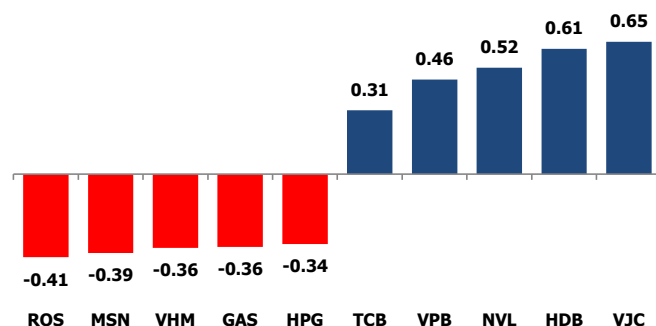
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	960.99	879.06
Thay đổi	-4.04	-1.23
%Chg	-0.42	-0.14
YTD	0.00	0.00
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,279.93	2,597.87
P/E	15.83	12.76
P/B	2.29	2.12

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch cuối cùng của năm diễn ra khá ảm đạm với sự suy yếu của nhiều cổ phiếu lớn. Nhóm cổ phiếu ngân hàng không còn giữ được đà hưng phấn như những phiên cuối tuần trước, trong khi đó áp lực bán gia tăng ở nhóm cổ phiếu lớn như GAS, MSN, HPG, VCB, VRE và ROS tiếp tục giảm sàn phiên thứ 3 liên tiế. Dù vậy, đà giảm của thị trường được thu hẹp nhờ lực kéo từ VJC, HDB, BID, NVL, VPB.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 1,23 điểm (-0,14%) xuống 879,06 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 06 mã tăng/18 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 62,93 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.653 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại không thực sự tích cực khi họ bán ròng 127 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán tập trung vào các cổ phiếu như ROS (51,3 tỷ đồng), VIC (38,7 tỷ đồng), HDB (22 tỷ đồng), VIC (14,96 tỷ đồng)...Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng nhiều mã HPG với giá trị 17,2 tỷ đồng.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	960.99	(0.42)	15.83	-
Dow Jones	28,538.44	0.27	19.62	-
S&P500	3,230.78	0.29	21.60	-
Nikkei 225	23,656.62	(0.76)	18.82	-
Shanghai	3,050.12	0.33	14.52	-
DAX	13,249.01	(0.66)	24.58	-
Vàng	1,519.40	0.14		0.14
Dầu WTI	61.36	0.49		0.49

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Sáu - 27/12/2019			
Mỹ-Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	234K	222K	222K
Mỹ- Trữ lượng dầu thô	-1,1 triệu thùng	-1,7 triệu thùng	
Thứ Hai - 30/12/2019			
Mỹ - Cán cân thương mại hàng hóa	-66,5 tỷ USD		
Mỹ - PMI Chicago	46,3		
Thứ Ba - 31/12/2019			
Trung Quốc - PMI sản xuất	50,2		
Mỹ - Chỉ số niềm tin người tiêu dùng	125,5		
Thứ Năm - 02/01/2020			
Trung Quốc - PMI sản xuất Caixin	51,8		

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Thị trường chứng khoán Mỹ tăng nhẹ ngày 31/12 - phiên giao dịch cuối cùng của năm 2019 và khép lại thập kỷ 2010 - nhờ niềm lạc quan về quan hệ thương mại Mỹ-Trung. Các chỉ số cùng đạt mức tăng ấn tượng trong năm qua và trong thập niên vừa qua. Lúc đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 0,27%, đạt 28.538,44 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,29%, đạt 3.230,78 điểm. Chỉ số Nasdaq tăng 0,3%, đạt 8.972,6 điểm.
- Dầu có năm tăng mạnh nhất kể từ năm 2016. Hợp đồng dầu WTI bứt phá 34,5% trong năm 2019, tăng mạnh nhất kể từ năm 2016 với đà leo dốc 45%. Hợp đồng dầu Brent vọt 22,7%, đánh dấu năm tăng mạnh nhất kể từ năm 2016 leo dốc 52,4%.
- Vàng thế giới khép lại năm 2019 tại đỉnh 14 tuần và đánh dấu năm tăng mạnh nhất kể từ 2010. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng, hợp đồng vàng giao tháng 2 tăng 4,50 USD (tương đương 0,3%) lên 1.523,10 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Độ rộng trong rổ VN30 nghiêng về bên bán với 06 mã tăng, 18 mã giảm và 06 mã đứng giá, trong đó có 07 mã giảm hơn 1%. Nếu xét về mức độ ảnh hưởng thì MSN, GAS là những mã có ảnh hưởng tiêu cực nhất tới VN30 khi cả hai khiến chỉ số giảm hơn 0,7 điểm.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu ROS



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	9.16	116,500	0.00	2.23%	45.364	0.00	21.08	7.44
TCB	Banks	8.39	23,550	0.43	1.28%	17.193	0.31	8.85	1.40
VIC	Real Estate Investment & Services	8.12	115,000	0.00	0.79%	70.456	0.00	72.35	4.93
HPG	General Industrials	6.10	23,500	-0.63	1.50%	67.609	-0.34	9.30	1.41
VJC	Travel & Leisure	6.00	146,200	1.25	1.32%	70.13	0.65	14.84	5.64
VPB	Banks	5.28	20,000	1.01	1.77%	56.137	0.46	5.99	1.21
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.14	114,000	0.00	0.79%	69.01	0.00	13.70	4.47
VHM	Real Estate Investment & Services	4.96	84,800	-0.82	1.54%	36.578	-0.36	16.03	5.29
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.95	58,300	-0.51	1.21%	40.175	-0.22	12.44	2.91
MBB	Banks	4.54	20,800	-0.72	1.20%	45.763	-0.29	6.38	1.23
VCB	Banks	4.19	90,200	-0.88	1.11%	20.885	-0.33	17.10	4.11
MSN	Financial Services	4.14	56,500	-1.05	2.50%	39.378	-0.39	12.52	1.96
NVL	Real Estate Investment & Services	3.54	59,500	1.71	2.41%	19.26	0.52	18.67	2.70
HDB	Banks	2.96	27,550	2.42	2.80%	58.459	0.61	9.51	1.73
EIB	Banks	2.91	17,800	0.00	5.64%	2.639	0.00	34.42	1.39
STB	Banks	2.84	10,050	-0.50	1.49%	18.482	-0.12	6.52	0.69
SAB	Beverages	2.52	228,000	-0.87	2.68%	9.711	-0.19	30.96	8.18
VRE	General Retailers	2.49	34,000	-1.45	1.33%	14.066	-0.32	32.92	2.78
PNJ	General Retailers	2.40	86,000	-0.58	1.52%	32.251	-0.12	17.77	4.65
BID	Banks	1.45	46,150	0.11	1.31%	29.083	0.01	21.88	2.80
GAS	Oil & Gas Producers	1.40	93,700	-2.80	3.53%	36.627	-0.36	15.92	3.94
CTG	Banks	0.97	20,900	-0.71	1.68%	36.557	-0.06	12.73	1.05
REE	Industrial Engineering	0.97	36,300	-0.95	0.96%	16.543	-0.08	6.47	1.13
GMD	Industrial Transportation	0.92	23,300	0.00	2.38%	1.237	0.00	11.96	1.11
SSI	Financial Services	0.86	18,050	-0.55	0.83%	19.193	-0.04	10.20	0.95
SBT	Food Producers	0.85	18,500	0.00	1.37%	22	0.00	42.09	1.51
BVH	Financial Services	0.75	68,600	-1.15	2.77%	5.905	-0.08	36.31	3.07
ROS	Construction & Materials	0.61	17,300	-6.99	1.16%	353.957	-0.41	49.86	1.65
DPM	Chemicals	0.32	12,950	-0.77	1.54%	2.737	-0.02	19.94	0.65
CTD	Construction & Materials	0.28	51,300	-3.02	3.73%	6.183	-0.08	5.21	0.48

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên nghiên cứu	ha.nguyenthai@mbs.com.vn